TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1512/2025/QĐST-DS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1023/2025/DSST ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TNHH Một thành viên S.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng C, T và T, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà C, số B đường L, phường N (cũ là phường N, quận B), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy H, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ liên hệ: Lầu C, số A đường N, phường T (cũ là phường T, Quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh C, sinh năm 1978.

Địa chỉ thường trú: Số F đường P, phường B (cũ là Phường H, Quận F), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TNHH Một thành viên S do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền và ông Lê Minh C cùng xác nhận tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2025, ông Lê Minh C còn nợ Ngân hàng TNHH Một thành viên S theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 05 tháng 12 năm 2023, số tiền tổng cộng là 691.743.062 đồng (sáu trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn

không trăm sáu mươi hai đồng), trong đó:

+ Khoản vay tiêu dùng cá nhân: Nợ gốc là 555.371.771 đồng, nợ lãi trong hạn là 37.331.596 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.409.419 đồng, tổng cộng là 594.112.786 đồng.

+ Thẻ tín dụng số 5261810001481007: Nợ gốc là 76.965.770 đồng, nợ lãi trong hạn là 15.161.866 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.502.640 đồng, tổng cộng là 97.630.276 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TNHH Một thành viên S về việc không yêu cầu ông Lê Minh C trả tiền lãi kể ngày 16 tháng 10 năm 2025 đến ngày 04 tháng 12 năm 2025 của khoản vay tiêu dùng cá nhân và thẻ tín dụng số 5261810001481007 theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 05 tháng 12 năm 2023.

- Ông Lê Minh C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S tiền nợ của khoản vay tiêu dùng cá nhân và thẻ tín dụng theo Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 05 tháng 12 năm 2023 còn thiếu tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2025 là 691.743.062 đồng (sáu trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn không trăm sáu mươi hai đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là vào ngày 30 tháng 6 năm 2026.

- Kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2025, ông Lê Minh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán của khoản vay tiêu dùng cá nhân và thẻ tín dụng số 5261810001481007, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Đơn xác lập quan hệ khách hàng ký ngày 05 tháng 12 năm 2023, Các điều khoản và điều kiện khoản vay tiêu dùng cá nhân, Các điều khoản thẻ tín dụng của Ngân hàng TNHH Một thành viên S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện việc giao nhận nêu trên tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 15.834.861 đồng (mười lăm triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng) do ông Lê Minh C tự nguyện chịu.

Trả lại cho Ngân hàng TNHH Một thành viên S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.834.861 đồng (mười lăm triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025783 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh